BÁO CÁO CẬP NHẬT

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN

DỊCH VỤ TỔNG HỢP DẦU KHÍ

PETROVIETNAM
PETROSETCO

Tận Tay - Tận Tâm

Tháng 02.2017

PSI – Hà Nội
Hội sở: Tầng 2 tòa nhà Hanoitourist, số 18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội.
Điện thoại: (84-4) 3934 3888
Fax: (84-4) 3934 3999

PSI – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh
Số 24-26 Hồ Tùng Mậu, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (84-8) 3914 6789
Fax: (84-8) 3914 6969

PSI – Chi nhánh Vũng Tàu
Tầng 5, tòa nhà Silver Sea, số 47 Ba Cu, Tp. Vũng Tàu
Điện thoại: (84-64) 254520/22/23/24/26
Fax: (84-64) 625 4521

PSI – Chi nhánh Đà Nẵng
Tầng 3, tòa nhà số 53 Lê Hồng Phong, Quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng
Điện thoại: (84-511) 389 9338
Fax: (84-511) 389 9339

THÔNG TIN CỔ PHIẾU

THÔNG TIN NIÊM YẾT	
Tên Công ty	**TCT Cổ phần dịch vụ tổng hợp Dầu khí**
Ngành nghề	Dịch vụ tiêu dùng
Sàn giao dịch	HSX
Mã chứng khoán	PET
Vốn điều lệ	866 tỷ đồng
Vốn hóa: 17/02/2017	935 tỷ đồng
Giá cổ phiếu: 17/02/2017	10,750 đồng

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG	
Tập đoàn Dầu khí quốc gia Việt Nam (PVN)	24.79%
Cổ đông nước ngoài	21.82%
Cổ đông khác	56.39%

BIẾN ĐỘNG GIÁ CỔ PHIẾU

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN			
	2014	**2015**	**9T2016**
Doanh thu thuần	11,581	11,103	7,060
Lợi nhuận gộp	846	796	496
Lợi nhuận ròng	236	211	140
EPS (đ)	2,760	2,234	1,393
Cổ tức bằng tiền/cổ phiếu	700	1,600	1,.500

Từ một đơn vị cung ứng dịch vụ hoạt động đơn thuần trong lĩnh vực dầu khí, Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ tổng hợp Dầu khí - Petrosetco đã phát triển lớn mạnh trở thành nhà phân phối sản phẩm viễn thông và công nghệ thông tin hàng đầu tại Việt Nam với khoảng hơn 2,500 đại lý trên toàn quốc. Cùng với đó, mảng cung ứng dịch vụ đời sống, trang thiết bị và sản phẩm ngành dầu khí tiếp tục được chú trọng đầu tư phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của Petrosetco.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ KẾT QUẢ KINH DOANH QUÝ IV/2016

Năm 2016, Tổng công ty đặt kế hoạch khá thận trọng với doanh thu 9,000 tỷ đồng và 220 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế và 169 tỷ đồng LNST.

Trong Quý IV/2016, doanh thu thuần của PET đạt trên 3,539 tỷ đồng, tăng 36.55% so với cùng kỳ năm 2015. Trong khi đó giá vốn hàng bán trong kỳ tăng 43.22% so với cùng kỳ năm trước, đạt 3,378 tỷ đồng. Do tốc độ tăng doanh thu thuần thấp hơn tốc độ tăng giá vốn nên lợi nhuận gộp trong kỳ giảm 30.91% so với cùng kỳ năm 2015, đạt 161.13 tỷ đồng. Trong Quý IV/2016, doanh thu tài chính đạt gần 23 tỷ đồng, tăng 15.91% so với cùng kỳ năm 2015. Trong khi đó chi phí tài chính lại giảm 14.84% xuống còn 24.84 tỷ đồng trong đó chủ yếu là chi phí lãi vay. Các chi phí khác trong kỳ như chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp đều giảm so với cùng kỳ năm trước lần lượt là 32.22% & 13.62% xuống còn lần lượt là 62.46 tỷ đồng và 60.52 tỷ đồng. Lợi nhuận khác trong kỳ cũng tăng. Lợi nhuận trước và sau thuế Quý IV/2016 đạt 38.69 tỷ đồng và 28.71 tỷ đồng, lần lượt giảm 34.09% và 42.79% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân chủ yếu là do lợi nhuận gộp trong kỳ đạt 5% trong khi cùng kỳ năm trước là 9%.

Kết quả kinh doanh Quý IV/2016 của PET

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Quý IV.2016	Quý IV.2015	Thay đổi (%)	Lũy kế 2016	Lũy kế 2015	Thay đổi (%)
Doanh thu thuần	3,539.14	2,591.83	36.55%	10,599.46	10,652.45	-0.50%
Giá vốn hàng bán	3,378.01	2,358.61	43.22%	9,942.22	9,833.61	1.10%
Lợi nhuận gộp	**161.13**	**233.22**	**-30.91%**	**657.24**	**818.84**	**-19.73%**
Doanh thu tài chính	22.91	19.77	15.91%	69.50	80.60	-13.77%
Chi phí tài chính	24.84	29.17	-14.84%	96.48	125.82	-23.32%
Chi phí lãi vay	*24.12*	*10.52*	*129.35%*	*83.91*	*95.13*	*-11.79%*
Chi phí bán hàng	62.46	92.15	-32.22%	242.36	281.55	-13.92%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	60.52	70.06	-13.62%	177.02	218.31	-18.91%
Lợi nhuận khác	2.01	(1.50)	-233.60%	1.89	1.85	1.89%
Lãi/lỗ liên doanh liên kết	0.46	(1.41)	-132.67%	(0.37)	(1.45)	-74.21%
Lợi nhuận trước thuế	38.69	58.69	-34.09%	212.39	274.17	-22.53%
Lợi nhuận sau thuế	**28.71**	**50.18**	**-42.79%**	**168.77**	**211.90**	**-20.35%**
Lợi ích cổ đông thiểu số	4.29	11.60	-63.03%	25.09	38.99	-35.66%
LNST Công ty mẹ	**24.42**	**38.59**	**-36.71%**	**143.69**	**172.91**	**-16.90%**
EPS	284	318	-10.69%	1,673.00	2,012.00	-16.85%

Nguồn: Tổng hợp BCTC hợp nhất Quý IV/2016 PET

Lũy kế cả năm 2016, doanh thu thuần của PET đạt trên 10,599 tỷ đồng, giảm nhẹ 0.5% so với năm 2015. Trong khi đó, giá vốn hàng bán lại tăng nhẹ 1.1% lên 9,942.22 tỷ đồng. Điều này khiến lợi nhuận gộp trong năm 2016 giảm 19.73% so với năm 2015, đạt 657.24 tỷ đồng. Doanh thu tài chính cả năm 2016 đạt 69.5 tỷ đồng, giảm 13.77% so với năm 2015. Chi phí tài chính giảm 23.32% so với năm trước và đạt 96.48 tỷ đồng. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp đạt 242.36 tỷ đồng và 177.02 tỷ đồng, giảm lần lượt 13.92% và 18.91% so với năm 2015. Lợi nhuận trước và sau thuế năm 2016 lần lượt đạt 212.39 tỷ đồng và 168.77 tỷ đồng, lần lượt giảm 22.53% và 20.35% so với năm 2015. Như vậy, Công ty đã hoàn thành 119.8% kế hoạch doanh thu và 99.86% kế hoạch lợi nhuận sau thuế năm 2016.

Đánh giá triển vọng

PET có hoạt động kinh doanh ổn định và tỏ ra khá thận trọng trong các kế hoạch đầu tư cũng như mở rộng kinh doanh. Trong giai đoạn 2012-2016, LNST được duy trì ổn định, với điểm mạnh tập trung vào mảng phân phối thiết bị điện tử, đặc biệt là sản phẩm điện thoại. Tuy nhiên, sự sụt giảm của khách hàng lớn nhất là Samsung đã khiến triển vọng tăng trưởng mảng kinh doanh phân phối điện thoại trong ngắn hạn tương đối kém lạc quan. Để giảm bớt sự phụ thuộc vào Samsung, Ban lãnh đạo DN cũng đã nỗ lực đa dạng hóa nhãn hàng bằng cách hợp tác với các hãng điện thoại mới.

Ngoài ra, được sự hỗ trợ của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, PET có cơ hội tham gia các dự án đầu tư của Tập đoàn Dầu khí. Nổi bật như Dự án xây dựng khu nhà ở và dịch vụ đời sống tại Khu lọc hóa dầu Nghi Sơn dự kiến sẽ mang lại nguồn lợi nhuận ổn định hàng năm hơn 12 tỷ đồng/năm cho PET kể từ năm 2016. Bên cạnh đó, PET còn là chủ đầu tư dự án Cape Pearl (Petrosetco Tower) tại 12AB Thanh Đa, P27, Q Bình Thạnh, Tp HCM với diện tích đất 8,095 m2. Theo đại diện của PET, bất động sản không phải là thế mạnh của PET nên trong tương lai công ty có kế hoạch chuyển nhượng dự án này. Điều này có thể đem lại khoản thu nhập, tăng LNST cho PET trong thời gian tới khi Công ty tiến hành chuyển nhượng dự án này. Như vậy, chúng tôi đánh giá PET là một cổ phiếu giá trị, chúng tôi không kỳ vọng vào sự tăng trưởng đột biến trong tương lai của Công ty nhưng nếu Công ty chuyển nhượng Dự án Petrosetco Tower có thể giúp công ty ghi nhận khoản lợi nhuận đột biến và làm tăng giá trị EPS.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH

Chỉ tiêu	2014	2015	2016
Doanh thu thuần	**11,581**	**10,832**	**10,599**
Giá vốn hàng bán	10,736	10,035	9,942
Lợi nhuận gộp	**846**	**796**	**657**
Doanh thu hoạt động tài chính	74	83	69
Chi phí tài chính	165	125	96
Trong đó: Chi phí lãi vay	*121*	*109*	*84*
Chi phí bán hàng	288	267	242
Chi phí quản lý doanh nghiệp	183	217	177
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	**284**	**270**	**211**
Thu nhập khác	117	17	12
Chi phí khác	90	13	10
Lợi nhuận khác	27	**4**	**2**
Lãi (lỗ) cty liên doanh/liên kết	0	(1.5)	-0.4
Lợi nhuận trước thuế	**311**	**273**	**212**
Chi phí thuế TNDN hiện hành	75	62	44
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	0	0	0
Lợi nhuận sau thuế	**236**	**211**	**169**
Lợi ích của cổ đông thiểu số	43	31	25
Lợi nhuận sau thuế cổ đông công ty mẹ	**193**	**180**	**144**

BẢNG CÂN ĐỐI TÀI SẢN

	2014	2015	2016
TÀI SẢN NGẮN HẠN	**5,282**	**4,793**	**4,688**
Tiền và tương đương tiền	2,050	1,470	1,693
Đầu tư tài chính ngắn hạn	18	0	0
Các khoản phải thu	1,309	1,643	1,664
Hàng tồn kho	1,522	1,323	893
Tài sản ngắn hạn khác	383	356	438
TÀI SẢN DÀI HẠN	**483**	**598**	**1,456**
Phải thu dài hạn	0	0	2
Tài sản cố định	238	235	1,1450
Bất động sản đầu tư	6	5	5
Đầu tư tàu chính dài hạn	20	18	37
Tài sản dở dang dài hạn	-	134	77
Tài sản dài hạn khác	211	204	195
TỔNG TÀI SẢN	**5,765**	**5,391**	**6,144**
NỢ PHẢI TRẢ	**4,265**	**3,815**	**4,524**
Nợ ngắn hạn	4,206	3,587	4,079
Vay và nợ ngắn hạn	*2,642*	1,864	2,210
Phải trả người bán	*1,154*	1,271	1,495
Người mua trả tiền trước	*66*	36	19
Nợ dài hạn	59	228	445
Vay và nợ dài hạn	*0*	0	268
VỐN CHỦ SỞ HỮU	**1,352**	**1,575**	**1,619**
Vốn đầu tư của CSH	698	846	866
Thặng dư vốn cổ phần	161	134	134
Cổ phiếu quỹ	0	(35)	-35
Lãi chưa phân phối	317	254	248
Vốn và quỹ khác	176	231	237
Lợi ích cổ đông thiểu số	147	146	171
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	**5,765**	**5,391**	**6,144**

LƯU CHUYỂN DÒNG TIỀN	2014	2015	2016
Tiền từ hoạt động kinh doanh			
Lợi nhuận sau thuế	**193**	**211**	**169**
Điều chỉnh:			
Khấu hao tài sản cố định	(17)	15	41
Lãi (lỗ) từ hoạt động đầu tư	0	0	-69
Các khoản dự phòng	0	0	8
Chi phí lãi vay	-	-	84
Tăng (giảm) hàng tồn kho	363	204	422
Tăng (giảm) các khoản phải thu	(34)	(376)	-412
Tăng (giảm) các khoản phải trả	(124)	446	954
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	**381**	**422**	**1,090**
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	**112**	**(95)**	**-1,399**
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	**(543)**	**(906)**	**541**
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	**(50)**	**(579)**	**232**
Tiền mặt đầu kỳ	**2,101**	**2,050**	**1,461**
Tiền mặt cuối kỳ	**2,050**	**1,470**	**1,603**

HỆ SỐ TÀI CHÍNH	2014	2015	2016
Hệ số thanh khoản			
Hệ số thanh toán hiện thời	1.26	1.33	1.15
Hệ số thanh toán nhanh	0.89	0.96	0.93
Hệ số hoạt động			
Số vòng quay khoản phải thu	8.85	6.59	6.41
Số vòng quay hàng tồn kho	7.05	7.59	8.97
Số vòng quay tổng tài sản	2.01	2.01	1.84
Hệ số đòn bẩy			
Hệ số nợ	0.74	0.71	0.73
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	3.16	2.42	2.79
Hệ số sinh lời			
Tỷ suất lãi gộp/Doanh thu thuần	7.30%	7.35%	6.20%
Tỷ suất lợi nhuận k.doanh/Doanh thu thuần	2.45%	2..49%	1.99%
ROA	3.34%	3.90%	2.75%
ROE	14.26%	13.33%	10.44%
Hệ số khác			
Lợi nhuận ròng/CP (EPS)	2,760	2,234	1,673
Giá trị sổ sách cổ phần(BPS)	19,356	18,623	16,720
Cổ tức mỗi cổ phần	1,900	1,000	1,500
Dividend Yeild	9.18%	6.67%	12%

HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ

Hệ thống khuyến nghị của PSI được xây dựng dựa trên mức chênh lệch giữa kết quả định giá và giá cổ phiếu trên thị trường tại thời điểm định giá, có giá trị 6 tháng kể từ thời điểm phát hành báo cáo. Có 3 mức khuyến nghị cho mỗi cổ phiếu, tương ứng với từng mức chênh lệch.Các khuyến nghị có thể được thay đổi sau mỗi lần cập nhật hoặc đánh giá lại để phù hợp với tình hình và kết quả hoạt động của doanh nghiệp.

- **MUA:** khi giá thị trường thấp hơn giá định giá 15%
- **GIỮ:** khi giá thị trường nằm trong biên độ giá định giá +/- 15%
- **BÁN:** khi giá thị trường cao hơn giá định giá 15%

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Tòa nhà Hanoitourist, số 18 Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà Nội

ĐT: + 84 4 3934 3888 - Fax: +84 3934 3999

Website: www.psi.vn

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2015 thuộc về Công ty CP Chứng khoán Dầu khí (PSI). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và PSI không chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin này. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của PSI. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của PSI.